

Số: /TB-THPTCLQĐ

Lai Châu, ngày 09 tháng 05 năm 2022

THÔNG BÁO

Tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn và công khai phương án lựa chọn môn học lớp 10 năm học 2022 - 2023

Căn cứ công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 1175/KH-UBND ngày 13/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Hướng dẫn số 878/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 05/5/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường THCS, THPT, PTDTNT, Trung tâm GDTX-HN) tỉnh, Trung tâm GDNN-GDTX các huyện năm học 2022 - 2023,

Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn thông báo tuyển sinh vào lớp 10 và công khai phương án lựa chọn môn học lớp 10 năm học 2022 - 2023, cụ thể:

I. THÔNG BÁO TUYỂN SINH

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

Học sinh dự tuyển vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn phải đảm bảo đủ 3 điều kiện:

a) Đã tốt nghiệp THCS; có độ tuổi và hồ sơ hợp lệ theo Quy chế tuyển sinh trung học phổ thông hiện hành; có hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại tỉnh Lai Châu.

b) Xếp loại học lực, hạnh kiểm năm học lớp 9 từ Khá trở lên.

c) Đăng ký dự thi vào lớp chuyên nào thì điểm trung bình môn cả năm học lớp 9 của môn đó phải đạt như sau:

Chuyên Toán: Môn Toán đạt 7,0 trở lên;

Chuyên Vật lý: Môn Vật lý đạt 7,0 trở lên;

Chuyên Hóa học: Môn Hóa học đạt 7,0 trở lên;

Chuyên Ngữ văn: Môn Ngữ văn đạt 6,5 trở lên;

Chuyên Tiếng Anh: Môn Tiếng Anh đạt 6,5 trở lên.

2. Chỉ tiêu

a) Chỉ tiêu: 07 lớp, 245 học sinh

- 01 lớp chuyên Toán: 35 học sinh;
- 01 lớp chuyên Ngữ văn: 35 học sinh;
- 01 lớp chuyên Vật lý: 35 học sinh;
- 01 lớp chuyên Hóa học: 35 học sinh;
- 02 lớp chuyên Tiếng Anh: 70 học sinh;
- 01 lớp không chuyên: 35 học sinh.

3. Khu vực, hình thức tuyển sinh

- Khu vực tuyển sinh: Toàn tỉnh.
- Phương thức: Thi tuyển.

4. Hồ sơ dự thi

- Đơn đăng ký tuyển sinh (*theo mẫu đính kèm; riêng học sinh đăng ký thêm nguyện vọng tuyển sinh vào các trường PTDTNT có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú*).

- Học bạ cấp THCS (*bản gốc*).
- Giấy khai sinh (*bản phô tô có công chứng*).
- Sổ hộ khẩu hoặc đăng ký tạm trú (*bản phô tô có công chứng*).
- Bằng tốt nghiệp THCS (*bản phô tô có công chứng*) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời.
- Giấy chứng nhận diện tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên, khuyến khích (*nếu có*) (*bản phô tô công chứng*).

5. Đăng kí dự thi

a) Học sinh học tại các trường THCS trong tỉnh thực hiện đăng kí dự thi tại trường THCS đang học theo các bước sau:

Bước 1: Từ ngày 07/5/2022 đến hết ngày 23/5/2022, học sinh nộp đơn đăng ký tuyển sinh và các giấy tờ diện tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên, khuyến khích và thực hiện đăng kí dự thi trực tuyến.

Bước 2: Nộp các thành phần hồ sơ còn lại (*Học bạ cấp THCS - bản gốc; Giấy khai sinh - bản sao từ sổ gốc hoặc bản phô tô có công chứng; Sổ hộ khẩu hoặc đăng ký tạm trú - bản phô tô có công chứng; Bằng tốt nghiệp THCS- bản phô tô có công chứng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời*)

Thời gian nộp hồ sơ theo hướng dẫn của trường THCS đang học, lưu ý thời gian trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tiếp nhận hồ sơ dự thi từ Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố là ngày 31/5/2022.

b) Học sinh học THCS ngoại tỉnh có tạm trú tại tỉnh nộp hồ sơ trực tiếp

tại trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, địa chỉ số 001, đường Võ Văn Kiệt, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu từ ngày 07/5/2022 đến hết ngày 23/5/2022

c) Lưu ý:

Trong đơn đăng ký tuyển sinh, một học sinh đăng ký tối thiểu 01 nguyện vọng và tối đa 04 nguyện vọng, căn cứ vào đối tượng, điều kiện tuyển sinh của từng trường.

Đối với những học sinh có từ 02 nguyện vọng xét tuyển trở lên: Sau khi xét nguyện vọng 1 nếu học sinh không trúng tuyển thì nhà trường (*noi học sinh đăng ký nguyện vọng 1*) có trách nhiệm chuyển toàn bộ hồ sơ và các thông tin liên quan gồm: thông tin học sinh, điểm xét tuyển, các nguyện vọng của học sinh cho trường mà học sinh đã đăng ký nguyện vọng tiếp theo (*căn cứ vào thứ tự nguyện vọng ghi trong đơn đăng ký tuyển sinh của học sinh*).

5. Thời gian, địa điểm thi, lệ phí dự thi

a) Thời gian, địa điểm thi: Dự kiến từ ngày 06/6/2022 đến ngày 08/6/2022 tại trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

b) Lệ phí dự thi: 50.000 VNĐ

Thí sinh nộp lệ phí dự thi tại phòng Giáo vụ trường THPT chuyên Lê Quý Đôn trong ngày phổ biến quy chế thi và làm thủ tục dự thi tại trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (trước ngày thí sinh làm bài thi, dự kiến ngày 06/6/2022).

6. Tổ chức tuyển sinh

a) Môn thi, thang điểm và hệ số điểm bài thi

Mỗi thí sinh làm 04 bài thi gồm:

- Môn thi chung: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; tính theo thang điểm 10, hệ số 1.
- Môn thi chuyên: Tính theo thang điểm 10, hệ số 2.

b) Hình thức đề thi:

Tự luận, riêng môn Tiếng Anh kết hợp tự luận và trắc nghiệm.

c) Thời gian làm bài

- Môn chung: Toán 120 phút, Ngữ văn 120 phút, Tiếng Anh 60 phút.
- Môn chuyên: 150 phút.

d) Phạm vi kiến thức

- Môn thi chung: Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục cấp THCS ban hành tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ yếu trong chương trình lớp 9.

- Môn thi chuyên: Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục cấp THCS ban hành tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nội dung kiến thức nâng cao cấp

THCS, chủ yếu trong chương trình lớp 9.

e) Điểm khuyến khích

- Học sinh đạt giải Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học: giải Nhất 4,0 điểm; giải Nhì 3,5 điểm; giải Ba 3,0 điểm; giải Tư 2,5 điểm.

- Học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 8, lớp 9 cấp tỉnh: giải Nhất 3,0 điểm; giải Nhì 2,5 điểm; giải Ba 2,0 điểm; giải Khuyến khích 1,5 điểm.

- Học sinh đạt giải Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh học sinh trung học: giải Nhất 2,0 điểm; giải Nhì 1,5 điểm; giải Ba 1,0 điểm; giải Tư 0,5 điểm.

Học sinh đạt từ 02 giải trở lên trong các trường hợp trên thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm khuyến khích cao nhất.

f) Cách thức xét trúng tuyển

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế thi.

- Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng điểm các bài thi môn chung (*tính hệ số 1*) cộng điểm bài thi môn chuyên (*tính hệ số 2*) và điểm khuyến khích.

Thí sinh trúng tuyển vào lớp chuyên là thí sinh có điểm thi từng môn chung, môn chuyên đạt từ 2,0 điểm trở lên và có tổng điểm xét tuyển cao hơn lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển sinh của từng lớp chuyên.

- Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên là tổng điểm các bài thi môn chung, bài thi môn chuyên và điểm khuyến khích (*điểm tất cả các bài thi tính hệ số 1*).

Thí sinh trúng tuyển vào lớp không chuyên là thí sinh không trúng tuyển vào các lớp chuyên; có điểm thi từng môn chung, môn chuyên đạt từ 2,0 điểm trở lên và có tổng điểm xét tuyển cao hơn lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp không chuyên.

B. PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN MÔN HỌC LỚP 10 NĂM HỌC 2022 – 2023 (*Theo phụ lục đính kèm*)

Trên đây là thông báo tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn và công khai phương án lựa chọn môn học lớp 10 năm học 2022 - 2023, đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tuyên truyền, phối hợp thực hiện để tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tham dự kì thi./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Ban Giám hiệu;
- Các tổ CM;
- Website;
- Lưu: VT.

**K.T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đặng Trần Hiệu

PHỤ LỤC

(Kèm theo thông báo số /TB-THPTCLQĐ ngày 09/5/2022 của trường THPT chuyên Lê Quý Đôn)

I. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC MÔN HỌC LỚP 10 NĂM HỌC 2022-2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÂN LUỒNG SAU THPT

Lớp	Môn học bắt buộc/HDDGD	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Tổ hợp xét tuyển Đại học	Định hướng nhóm ngành (trường)
10 chuyên Toán	+ Môn học: Toán chuyên, Văn, Tiếng Anh, GD thể chất, GD Quốc phòng-An ninh + Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp + Giáo dục địa phương	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Tin	Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học	A00, A01, D01...	+ Su phạm-Công an-Quân đội; + Máy tính và CNTT (Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia..) + Kinh tế - Quản lý (Đại học Ngoại thương, Kinh tế quốc dân, Tài chính, Ngân hàng, Quốc gia...) + Xây dựng – kiến trúc (Đại học Bách khoa, Xây dựng, Kiến trúc, Giao thông vận tải...); + Truyền thông (Đại học Ngoại thương, Ngoại giao, Bách khoa, Quốc gia...); + Luật (Đại học Luật, Học viện Tòa án, Kiểm sát...); + Chăm sóc sức khỏe (Y-Dược..);
10 chuyên Vật lý	+ Môn học: Vật lý chuyên, Toán, Văn, Tiếng Anh, GD thể chất, GD Quốc phòng-An ninh + Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp + Giáo dục địa phương	Hóa học, Sinh, Lịch sử, Tin	Toán, Tiếng Anh, Hóa học	A00, A01, D01...	+ Su phạm-Công an-Quân đội; + Máy tính và CNTT (Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia..) + Kinh tế - Quản lý (Đại học Ngoại thương, Kinh tế quốc dân, Tài chính, Ngân hàng, Quốc gia...) + Xây dựng – kiến trúc (Đại học Bách khoa, Xây dựng, Kiến trúc, Giao thông vận tải...); + Truyền thông (Đại học Ngoại thương, Ngoại giao, Bách khoa, Quốc gia...); + Luật (Đại học Luật, Học viện Tòa án, Kiểm sát...) + Chăm sóc sức khỏe (Y-Dược..); + Vận tải (Đại học Giao thông vận tải, Hàng hải...)

Lớp	Môn học bắt buộc/HDDGD	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Tổ hợp xét tuyển Đại học	Định hướng nhóm ngành (trường)
10 chuyên Hóa học	+ Môn học: Hóa học chuyên, Toán, Văn, Tiếng Anh, GD thể chất, GD Quốc phòng-An ninh + Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp + Giáo dục địa phương	Vật lý, Sinh, Địa lý, Tin	Toán, Tiếng Anh, Sinh học	A00, A01, D01, B00..	+ Sư phạm-Công an-Quân đội; + Kinh tế - Quản lý (Đại học Ngoại thương, Kinh tế quốc dân, Tài chính, Ngân hàng, Quốc gia...) + Luật (Đại học Luật, Học viện Tòa án, Kiểm sát...) + Chăm sóc sức khỏe (Y-Dược..); + Khai thác – Chế biến; + Nông – Lâm – Thủy sản + Vận tải (Đại học Giao thông vận tải, Hàng hải...)
10 chuyên Văn	+ Môn học: Văn chuyên, Toán, Tiếng Anh, GD thể chất, GD Quốc phòng-An ninh + Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp + Giáo dục địa phương	Lịch sử, Địa lý, Sinh học, GDKTPT, Tin	Lịch sử, Địa lý, Toán	C00, C03, D01...	+ Sư phạm-Công an-Quân đội; + Ngôn ngữ, văn hóa, tôn giáo (Đại học quốc gia, Học viện Báo chí và tuyên truyền,...) + Chính trị - Khoa học xã hội; + Xây dựng – kiến trúc (Đại học Bách khoa, Xây dựng, Kiến trúc, Giao thông vận tải...); + Truyền thông (Đại học Ngoại thương, Ngoại giao, Bách khoa, Quốc gia...); + Luật (Đại học Luật, Học viện Tòa án, Kiểm sát...); + Du lịch
10 chuyên Anh 1	+ Môn học: Tiếng Anh chuyên, Toán, Văn, GD thể chất, GD Quốc phòng-An ninh + Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp + Giáo dục địa phương	Vật lý, Hóa học, Lịch sử, Địa lý, Công nghệ	Toán, Ngữ văn, Vật lý	D01, A01...	+ Sư phạm-Công an-Quân đội; + Ngôn ngữ, văn hóa, tôn giáo (Đại học quốc gia, Học viện Báo chí và tuyên truyền,...) + Chính trị - Khoa học xã hội; + Kinh tế - Quản lý (Đại học Ngoại thương, Kinh tế quốc dân, Tài chính, Ngân hàng, Quốc gia...) + Xây dựng – kiến trúc (Đại học Bách khoa, Xây dựng, Kiến trúc, Giao thông vận tải...); + Truyền thông (Đại học Ngoại thương, Ngoại giao, Bách khoa, Quốc gia...); + Luật (Đại học Luật, Học viện Tòa án, Kiểm sát...); + Vận tải – du lịch (Đại học Giao thông vận tải, Hàng hải...)

Lớp	Môn học bắt buộc/HDDGD	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Tổ hợp xét tuyển Đại học	Định hướng nhóm ngành (trường)
10 chuyên Anh 2	+ Môn học: Tiếng Anh chuyên, Toán, Văn, GD thể chất, GD Quốc phòng-An ninh + Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp + Giáo dục địa phương	Vật lý, Sinh học, Lịch sử, GDKTPT, Tin	Toán, Ngữ văn, Vật lý	D01, A01...	+ Sư phạm-Công an-Quân đội; + Ngôn ngữ, văn hóa, tôn giáo (Đại học quốc gia, Học viện Báo chí và tuyên truyền,...) + Kinh tế - Quản lý (Đại học Ngoại thương, Kinh tế quốc dân, Tài chính, Ngân hàng, Quốc gia...) + Chính trị - Khoa học xã hội + Xây dựng – kiến trúc (Đại học Bách khoa, Xây dựng, Kiến trúc, Giao thông vận tải...); + Truyền thông (Đại học Ngoại thương, Ngoại giao, Bách khoa, Quốc gia...); + Luật (Đại học Luật, Học viện Tòa án, Kiểm sát...); + Vận tải – du lịch (Đại học Giao thông vận tải, Hàng hải...)
10 cận chuyên	+ Môn học: Toán, Văn, Tiếng Anh, GD thể chất, GD Quốc phòng-An ninh + Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp + Giáo dục địa phương	Vật lý, Hóa học, Lịch sử, Địa lý, Công nghệ	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	A00, C00, D01, A01, C03...	+ Sư phạm-Công an-Quân đội; + Kinh tế - Quản lý (Đại học Ngoại thương, Kinh tế quốc dân, Tài chính, Ngân hàng, Quốc gia...) + Ngôn ngữ, văn hóa, tôn giáo (Đại học quốc gia, Học viện Báo chí và tuyên truyền,...) + Chính trị - Khoa học xã hội; + Xây dựng – kiến trúc (Đại học Bách khoa, Xây dựng, Kiến trúc, Giao thông vận tải...); + Truyền thông (Đại học Ngoại thương, Ngoại giao, Bách khoa, Quốc gia...); + Luật (Đại học Luật, Học viện Tòa án, Kiểm sát...); + Khai thác – Chế biến; Nông – Lâm – Thủy sản + Vận tải – du lịch (Đại học Giao thông vận tải, Hàng hải...)

II. ĐƠN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT, PTDTNT
NĂM HỌC 2022 - 2023

Tên em là (chữ in hoa) : Dân tộc:

Sinh ngày:.....tháng.....năm..... Giới tính:.....

Nơi sinh: Huyện:..... Tỉnh:.....

Hộ khẩu thường trú/ Đăng ký tạm trú tại: Bản/ Tổ dân phố số

Xã/ Phường Huyện/ Thành phố

Tỉnh

Họ và tên bố: Nghề nghiệp :

Họ và tên mẹ: Nghề nghiệp :

Số điện thoại liên lạc:

Là học sinh lớp 9 trường:.....

Huyện/Thành phố.....

Tốt nghiệp THCS năm:.....

Kết quả học tập, rèn luyện các năm học THCS:

Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9			
Điểm TBm cả năm	Xếp loại học lực	Xếp loại hạnh kiểm	Điểm TBm cả năm	Xếp loại học lực	Xếp loại hạnh kiểm	Điểm TBm cả năm	Xếp loại học lực	Xếp loại hạnh kiểm	Điểm TBm cả năm	Xếp loại học lực	Xếp loại hạnh kiểm	Điểm TBm cả năm môn thi chuyên

Nay em làm đơn đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 lần lượt theo các nguyện vọng như sau (*Học sinh chọn tối thiểu 1 nguyện vọng, tối đa 04 nguyện vọng; đánh số thứ tự các nguyện vọng từ 1 đến 4 vào các ô tương ứng, ghi rõ tên trường thuộc địa bàn huyện/ thành phố. Học sinh chỉ nộp đơn vào trường đăng ký nguyện vọng 1, nếu không trúng tuyển, nhà trường chịu trách nhiệm chuyển toàn bộ hồ sơ, thông tin, điểm số sang trường mà học sinh đăng ký nguyện vọng tiếp theo*) :

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Lớp chuyên:

.....

- Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú:

- Trường THPT DTNT Ka Lăng:

- Trường THPT Thành phố Lai Châu:

- Trường THPT thuộc địa bàn: Cụ thể là trường THPT:

Hiện tại em chưa kết hôn, chưa có con và cam kết sẽ không kết hôn, không có con trong thời gian học tại trường.

*** Phần thông tin dành cho học sinh thi, xét vào các trường PTDTNT:**

- Thời gian đăng ký hộ khẩu thường trú (tính đến hết tháng 6/2022): năm.....tháng.

- Năm học 2022 - 2023: Có Không có anh, chị hoặc em ruột theo học tại trường PTDTNT tỉnh và PTDTNT các huyện (học sinh đánh dấu X vào ô tương ứng).

Nếu có: Họ và tên anh, chị hoặc em ruột: - Học sinh lớp, trường PTDTNT

*** Phần thông tin dành cho học sinh dân tộc thiểu số rất ít người đăng ký tuyển sinh vào các trường PTDTNT (trừ Trường THPT DTNT Ka Lăng):**

Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Si La, La Hủ, Lự, La Ha, Pu Péo, Cờ Lao, Bó Y, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Pà Thẻn) đánh dấu X vào 1 trong 2 ô sau để đăng ký hình thức tuyển sinh:

Dự thi

Xét kết quả học tập cấp THCS

*** Phần đăng ký địa điểm dự thi vào các trường PTDTNT (dành cho học sinh có hộ khẩu thường trú tại các xã giáp danh với thành phố Lai Châu của huyện Tam Đường, Phong Thổ, Sin Hồ)**

Học sinh đánh dấu X vào 1 trong 2 ô sau để đăng ký địa điểm dự thi:

Dự thi tại Trường PTDTNT tỉnh

Dự thi tại trường PTDTNT huyện

Em xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật. Nếu sai em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN
XÁC NHẬN
(Đối với HS dự tuyển vào trường PTDTNT)

....., ngày ... tháng ... năm 20....
HỌC SINH
(Ký, ghi rõ họ và tên)